

BỆNH HÔ HẤP TRÊN MÈO DO *FELINE CALICIVIRUS* TẠI QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Lưu Đức Gia, Trần Thị Thảo, Trần Ngọc Mỹ Hiền,
Trương Thị Hương Giang, Lê Phạm Thu Hà
Trường Đại học Cần Thơ*

TÓM TẮT

Nghiên cứu bệnh hô hấp trên mèo tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ được thực hiện từ tháng 1 năm 2021 đến tháng 5 năm 2021 với mục tiêu là xác định tần suất lưu hành và hiệu quả phòng trị bệnh do *Feline calicivirus* (FCV) gây ra trên đàn mèo nuôi tại thành phố Cần Thơ, nhằm hỗ trợ công tác chẩn đoán và điều trị bệnh này, cũng như làm cơ sở khoa học cho những nghiên cứu tiếp theo. Đề tài đã tiến hành khảo sát 589 con mèo được mang đến khám lần đầu tại Bệnh xá Thú y - Đại học Cần Thơ. Qua quá trình hỏi chủ nuôi mèo về bệnh và khám lâm sàng đã nghi ngờ 130 con mèo mắc bệnh hô hấp do FCV; chiếm 22,07%. Những trường hợp này được chỉ định lấy dịch tiết miệng, mũi để xác định bệnh FCV bằng kit chẩn đoán nhanh Rapid Test Immuno của công ty Asan (Hàn Quốc). Kết quả nghiên cứu cho thấy có 37 con mèo dương tính với FCV; chiếm 28,46% số mèo nghi bệnh FCV. Trong đó, tỷ lệ mèo dưới 6 tháng tuổi mắc bệnh FCV là 20,93%; mèo từ 6 tháng đến 2 năm tuổi mắc bệnh là 21,74%; mèo 2 năm đến 5 năm tuổi mắc bệnh với tỷ lệ 39,29% và mèo trên 5 năm tuổi mắc bệnh với tỷ lệ cao nhất (53,85%) và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê. Bệnh FCV trên mèo không phụ thuộc vào giống và giới tính. Mèo mắc bệnh FCV có các triệu chứng lâm sàng đặc trưng như chảy mũi, hắt hơi, ho khè, thở khó, âm bệnh lý phổi, viêm kết mạc, lở miệng; trong đó lở dờ, bỏ ăn, hắt xì chiếm tỷ lệ cao nhất (54,05%), kế đến là chảy dịch mũi (40,54%), đau chân, què quặt, đi khó có tần suất thấp nhất (13,51%).

Từ khóa: Mèo, FCV, bệnh hô hấp, Cần Thơ.

The feline respiratory disease caused by *Feline calicivirus* in Ninh Kieu district of Can Tho city

*Lưu Đức Gia, Trần Thị Thảo, Trần Ngọc Mỹ Hiền,
Trương Thị Hương Giang, Lê Phạm Thu Hà*

SUMMARY

The study on feline respiratory disease (FRD) in Ninh Kieu district of Can Tho city was implemented from January 2021 to May 2021 with the aim of determining the frequency of circulation and the effectiveness of the prevention and treatment of diseases caused by *Feline calicivirus* (FCV) inflicted on cats raised in Can Tho city, assisting the diagnosis and treatment of this disease as well as serving as the scientific basis for farther studies. The study was conducted on 589 cats first time brought to examination at Veterinary Clinic of Can Tho University. Through the process of questioning the cat owners on disease and clinical examination, 130 cats were suspected to be infected with FCV with the rate of 22.07%. These cases were indicated to take the oral and nasal discharge fluid samples to identify the disease by Immuno rapid test kit of Asan company (Korea). As a result 37 cats were positive with FCV, accounting for 28.46% of the FCV suspected cats. Among them, the cats under 6 months old were infected with the rate of 20.93%, the infection rate of cats from 6 months to under 2 years old were 21.74%, from 2 years to under 5 years old were 39.29 %, from 5 years old and over infected with the highest rate (53.85%) and these results were statistically significant difference. The FCV infection rate of cats did not depend on sexuality. The cats were infected with FCV showed respiratory symptoms such as: runny nose, sneeze, coughing, gasping, pneumonia, conjunctivitis, especially oral ulceration. In which, the highest frequency of symptoms included lethargy, anorexia and sneeze (54.05%), followed by nasal discharge (40.54%) and the lowest frequency of symptoms were lameness, painful walk (13.51%).

Keywords: Cats, FCV, respiratory disease, Can Tho city.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Feline calicivirus (FCV) là một loại virus thuộc họ Caliciviridae, là một trong những nguyên nhân chính gây bệnh nhiễm trùng đường hô hấp ở mèo. Trong thời gian gần đây, các chủng FCV có độc lực, lây lan cao đã xuất hiện dẫn tới mèo bị bệnh nặng và có tỷ lệ tử vong cao lên đến 50% (Radford *et al.*, 2011). Trong đó, chủng VS-FCV (virulent systemic *Feline calicivirus*) rất nguy hiểm do có độc lực mạnh và sự truyền nhiễm nhanh với tỷ lệ tử vong được báo cáo lên đến 67% (Foley *et al.*, 2005). Các vaccin hiện tại không ngăn ngừa nhiễm bệnh, sự phát tán và phát triển của FCV nhưng có thể làm giảm hoặc ngăn ngừa các triệu chứng lâm sàng (Meyer *et al.*, 2011). Cần Thơ là thành phố lớn của miền Tây Nam Bộ đang trong quá trình phát triển, đổi mới và đô thị hóa; Ninh Kiều là 1 quận lớn, quận trung tâm của thành phố Cần Thơ, người dân ở đây có xu hướng nuôi mèo làm bạn và giải trí nhiều hơn. Vì vậy, số lượng mèo ngày càng nhiều và chủng loại cũng đa dạng hơn. Song song với sự gia tăng đó, tình hình dịch bệnh trên mèo ngày càng phức tạp, nhất là những bệnh truyền nhiễm trên mèo như bệnh hô hấp do FCV. Thêm vào đó, số lượng mèo hoang rất nhiều, nhóm mèo này không được tiêm chủng và di chuyển khắp nơi, là yếu tố nguy cơ lây nhiễm bệnh. Việc phát hiện bệnh FCV và có phác đồ hỗ trợ điều trị kịp thời trên mèo là một việc làm hết sức cần thiết trong công tác thú y hiện nay. Tuy nhiên, việc nghiên cứu bệnh FCV trên mèo còn khá hạn chế. Vì vậy, đề tài “*Bệnh hô hấp trên mèo do Feline calicivirus tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ*” được tiến hành.

II. NỘI DUNG, VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung

Đánh giá tình hình bệnh FCV trên mèo nuôi tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2.2. Đối tượng và địa điểm nghiên cứu

Mèo mắc bệnh FCV được nuôi dưỡng tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ với các đặc điểm sau:

- Độ tuổi: 4 nhóm tuổi bao gồm nhóm 1: < 6 tháng; nhóm 2: 6 tháng - < 2 năm; nhóm 3: 2 năm - < 5 năm, nhóm 4: > 5 năm.

- Giống: mèo nội (mèo ta) và mèo ngoại

- Giới tính: đực và cái.

* Tiêu chuẩn chọn lựa đối tượng

- Chủ nuôi đồng ý tham gia nghiên cứu

- Mèo được nuôi dưỡng trên địa bàn quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

- Mèo bệnh có biểu hiện lâm sàng: bỏ ăn, sốt, hắt hơi, sổ mũi, ho khạc, thở khó, âm bệnh lý phổi, viêm kết mạc, lở miệng.

- Mèo được mang đến khám lần đầu tại bệnh xá thú y trường đại học Cần Thơ.

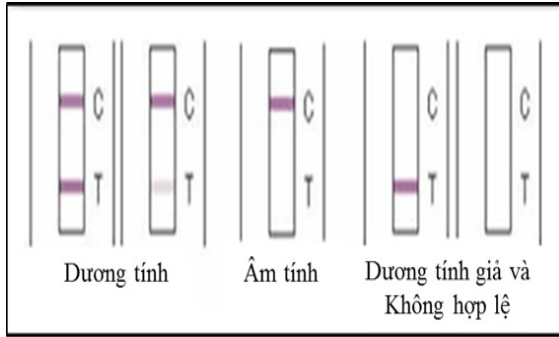
2.3. Thời gian và địa điểm

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 1 năm 2021 đến tháng 5 năm 2021 tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2.4. Phương pháp tiến hành

Điều tra 589 mèo được nuôi dưỡng tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, qua bệnh sử và khám lâm sàng nghi ngờ 130 mèo có biểu hiện triệu chứng theo tiêu chuẩn chọn mẫu (mục 2.2). Mẫu được thu thập ở hộ dân và mèo được đến khám lần đầu tại Bệnh xá Thú y, trường Đại học Cần Thơ. Tất cả 130 mèo này được chỉ định lấy dịch tiết mắt, dịch mũi để xác định kháng nguyên FCV bằng Rapid Test Immuno FCV Ag do công ty Asan của Hàn Quốc sản xuất. Bộ test kit dựa trên nguyên lý sắc ký miễn dịch sandwich với nguyên tắc kết hợp đặc hiệu giữa kháng nguyên và kháng thể, trong đó kháng thể được gắn với một enzyme. Khi cho thêm cơ chất thích hợp vào phản ứng, enzyme sẽ thủy phân cơ chất thành một chất có màu. Sự xuất hiện màu chứng tỏ đã xảy ra phản ứng đặc hiệu giữa kháng thể với kháng nguyên và thông qua cường độ màu mà biết được nồng độ kháng nguyên cần phát hiện. Ưu điểm của thiết bị này là có độ nhạy cao, có thể chẩn đoán bệnh sớm trong thời gian đầu của bệnh, khi mà các triệu chứng lâm sàng chưa thể hiện rõ.

Quy trình kiểm tra: thu thập dịch tiết ở mắt và mũi, miệng của mèo bằng tấm bông lấy mẫu, đưa thanh tấm bông ướt vào dịch đậm, khuấy đều để đảm bảo mẫu hòa tan hoàn toàn, lấy que thử từ túi ra, đặt nằm ngang, nhỏ từ 3-5 giọt mẫu vào hố xét nghiệm mẫu “S”, đọc kết quả sau 5-10 phút.



Hình 1. Diễn giải kết quả:

- + **Dương tính:** cả 2 vạch C và T đều hiện màu.
- + **Âm tính:** chỉ có vạch C hiện màu. Kết luận không có kháng nguyên FCV.
- + **Không hợp lệ:** vạch C không hiện màu cho dù vạch T có hiện màu hay không.

2.5. Xử lý số liệu

Số liệu được xử lý bằng chương trình Microsoft Excel 2010 và chương trình Minitab 16.0 – sử dụng phép thử Chi Square Test khi có sự khác biệt ($P < 0,05$).

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tình hình bệnh FCV trên mèo được nuôi dưỡng tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

FCV là một virus nhỏ, RNA sợi đơn, không vỏ nên sức đề kháng cao và tồn tại lâu trong môi trường. Đường xâm nhiễm chính của FCV là mũi, miệng và kết mạc mắt. Virus thường được phát hiện chính ở biểu mô niêm mạc miệng và đường hô hấp, đặc biệt là hô hấp trên, đôi khi cũng được phát hiện ở các cơ quan phủ tạng, phân, nước tiểu và màng của túi hoạt dịch ở khớp – đây có lẽ là nguyên nhân gây nên chứng đau chân, làm con vật què quặt (Rosalind

M. G. *et al.*, 2012). Tình hình bệnh FCV trên mèo được nuôi dưỡng tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ được trình bày trong bảng 1.

Bảng 1. Tỷ lệ mèo nhiễm FCV tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Chỉ tiêu	Số lượng (con)	Tỷ lệ (%)
Mèo khảo sát	589	100
Mèo nghi ngờ nhiễm FCV	130	22,07
Mèo dương tính với FCV trên số mèo nghi ngờ	37	28,46
Mèo dương tính với FCV trên số mèo khảo sát	37	6,28

Bảng 1 thể hiện mèo được nuôi dưỡng tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nhiễm bệnh FCV là 6,28% trên tổng số mèo khảo sát và 28,46% trên tổng số mèo nghi ngờ bệnh. Điều này cho thấy sự hiện diện khá phổ biến của FCV trên mèo bị bệnh hô hấp. Kết quả nghiên cứu này thấp hơn kết quả của Maria M. *et al.* (2017), tác giả đã sử dụng phương pháp phân lập virus từ mẫu bệnh phẩm của mèo nuôi tại 6 quốc gia châu Âu với tỷ lệ nhiễm là 9,2%. Sự khác biệt có thể do sự khác nhau về vị trí địa lý, phương thức chăn nuôi cũng như phương pháp chẩn đoán.

3.2. Tình hình bệnh FCV trên mèo được nuôi dưỡng tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo lứa tuổi

Bảng 2 cho thấy nhóm mèo ở độ tuổi trên 5 năm tuổi có tỷ lệ nhiễm cao nhất (53,85%) và khác nhau rất có ý nghĩa thống kê với hầu hết các nhóm tuổi khác ($P < 0,05$). Lứa tuổi là một trong những yếu tố nguy cơ hàng đầu liên quan đến bệnh tật, đặc biệt là bệnh truyền nhiễm trên mèo, một bệnh khá phổ biến hiện nay là bệnh FCV trên mèo. Bệnh này thường xảy ra trên mèo ở độ tuổi trung niên và tuổi già - lớn hơn 5 năm; trung bình là 3,5 - 4 năm tuổi (Angélique Zicola *et al.*, 2009). FCV được truyền qua đường miệng, dịch tiết ở mũi và mắt khi tiếp xúc gần (Povey, 1970; Gaskell, 1982). Những mèo già có tần suất tiếp xúc với mầm bệnh nhiều hơn, các tế bào cũng như hệ miễn dịch suy giảm chức năng, nếu chúng không được chăm sóc nuôi dưỡng tốt thì dễ mắc bệnh hơn. Kate F.H.

(2003) cũng cho rằng mèo trưởng thành có xu hướng bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn mèo con

và việc tiêm phòng đường như không có tác dụng bảo vệ đáng kể.

Bảng 2. Tỷ lệ nhiễm bệnh FCV trên mèo theo lứa tuổi

Tuổi	Số lượng nghi ngờ (con)	Số lượng dương tính (con)	Tỷ lệ (%)
< 6 tháng	43	9	20,93 ^a
6 tháng - <2 năm	46	10	21,74 ^a
2 năm - <5 năm	28	11	39,29 ^{ab}
> 5 năm	13	7	53,85 ^b
Tổng	130	37	28,46

Những giá trị trong cùng 1 cột mang mũ chữ khác nhau thì khác nhau có ý nghĩa thống kê

3.3. Tình hình bệnh FCV trên mèo được nuôi dưỡng tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo giống

Bảng 3. Tỷ lệ nhiễm bệnh FCV trên mèo theo giống

Nhóm giống	Số lượng nghi ngờ (con)	Số lượng dương tính (con)	Tỷ lệ (%)
Nội	97	26	26,80
Ngoại	33	11	33,33
Tổng	130	37	28,46

Bảng 3 thể hiện nhóm giống mèo ngoại có tỷ lệ nhiễm 33,33% cao hơn nhóm giống mèo nội (26,80%). Tuy nhiên 2 tỷ lệ này khác nhau không có ý nghĩa thống kê. Người dân ở quận Ninh Kiều thích nuôi mèo làm thú cưng, bầu bạn vì mèo không cần quá nhiều không gian, chúng có thể hoạt động trong nhà, trong một phạm vi khá hẹp và ít vận động nhiều như chó (kể cả mèo con); chúng thường có xu hướng trầm tính hơn, ít phá phách nhà hàng xóm, ít quậy phá đồ trong nhà. Thêm vào đó, mèo là loài khá sạch sẽ, kể cả trong việc đi vệ sinh. Vì thế giống mèo nhà hay mèo ngoại đều được người nuôi ở đây thương yêu và chăm sóc chu

đáo. Hơn nữa, những giống mèo ngoại được nuôi dưỡng ở quận Ninh Kiều phần lớn là mèo Anh lông ngắn, Anh lông dài, mèo Ba Tư... Qua quá trình điều tra cho thấy 95% những giống mèo ngoại này được sinh nở tại thành phố Cần Thơ hoặc những tỉnh lân cận, vì vậy chúng cũng đã quen với khí hậu vùng miền, ít bị stress khi về chủ mới. Thế nên bệnh FCV không phụ thuộc vào giống mèo được nuôi dưỡng tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3.4. Tình hình bệnh FCV trên mèo được nuôi dưỡng tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo giới tính

Bảng 4. Tỷ lệ nhiễm bệnh FCV trên mèo theo giới tính

Giới tính	Số lượng nghi ngờ (con)	Số lượng dương tính (con)	Tỷ lệ (%)
Đực	64	20	31,25
Cái	66	17	25,76
Tổng	130	37	28,46